

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày: 18/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân;
2. Ông Trần Văn Chon.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huyện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 255/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

A, sinh năm 1994 tại tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường Đ, thành phố E, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: Ấp X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông B và bà C; có vợ tên D và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử A về hành vi phạm tội như sau:

A bắt đầu sử dụng Heroin từ tháng 12/2020. Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24/9/2021, A điều khiển xe đạp đi đến khu vực cầu Nhỏ thuộc địa phận xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người thanh niên (chưa rõ lai lịch) nhờ mua giúp chất ma túy. A đưa cho người thanh niên số tiền 300.000 đồng, người này nhận tiền rồi điều khiển xe đạp đi khoảng 01 giờ đồng hồ thì quay lại giao cho A 01 gói nylon chứa chất ma túy. A cất giấu gói ma túy vào trong túi quần phía sau bên trái và lấy ra số tiền 100.000 đồng trả công cho người thanh niên. Sau đó, A điều khiển xe đạp theo Tỉnh lộ 15 hướng xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh về nhà. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến Chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid-19 tại Tỉnh lộ 15, thuộc ấp 8, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì

lực lượng Công an xã Bình Mỹ kiểm tra, phát hiện A đang tàng trữ gói nylon chứa chất bột màu trắng là chất ma túy nên Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của A tại ấp X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh Công an không thu giữ gì thêm.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với A có kết quả dương tính với Heroine.

Kết luận giám định số 5215/KLGD-MT ngày 30/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận (BL 50): Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên A và hình dấu Công an xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2389g, loại Heroine.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau: Qua xét hỏi tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 1188/21 (5215) có chữ ký của Điều tra viên và Cán bộ Giám định; trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có số imei 1: 357739100011842, số Imei 2: 357739102011840 đã qua sử dụng.

Bị cáo A không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình, làm người công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi tàng trữ ma túy nhằm để sử dụng thì bị Công an xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang vào lúc 13 giờ 20 phút ngày 24/9/2021, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2389g, loại Heroine. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo A đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2] Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã bất chấp. Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ...”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, bị cáo phạm tội lần đầu, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 1188/21 (5215) có chữ ký của Điều tra viên và Cán bộ Giám định, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số imei 1: 357739100011842, số Imei 2: 357739102011840 đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định trả cho bị cáo.

- 01 chiếc xe đạp hiệu Queen, màu bạc bị cáo mượn ông H, ông H không biết bị cáo sử dụng chiếc xe đạp này làm phương tiện đi mua chất ma túy. Qua xác minh xác định xe đạp này là do ông I (cha ruột của ông H) mua tặng cho cháu là L (con ruột ông H) vào tháng 06/2021. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[5] Đối tượng bán trái phép chất ma túy cho A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau. Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không xét, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[6] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “...Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án...”, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên như nêu trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2021.

2. Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 1188/21 (5215) có chữ ký của Điều tra viên và Cán bộ Giám định.

- Trả cho bị cáo A 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có số imei 1: 357739100011842, số Imei 2: 357739102011840.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng số 210/PNK ngày 13/12/2021 của Công an huyện Củ Chi (BL53).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND huyện Củ Chi (02);
- Công an huyện Củ Chi (02);
- Chi cục THADS huyện Củ Chi (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Thắm